

Số: 09/2023/QĐST-HNGĐ

Phù Cù, ngày 19 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các điều 51, 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận nuôi con khi ly hôn của những người yêu cầu anh Hoàng Văn S và chị Trần Thị H.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn yêu cầu đề ngày 24 tháng 02 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con khi ly hôn của những người yêu cầu anh Hoàng Văn S và chị Trần Thị H.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 03 tháng 4 năm 2023 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây.

- Anh **Hoàng Văn S**, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Thôn D, xã M, huyện P, tỉnh Hưng Yên.

- Chị **Trần Thị H**, sinh năm 1985;

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn D, xã M, huyện P, tỉnh Hưng Yên.

- Các tài liệu theo biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 03 tháng 4 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 03 tháng 4 năm 2023, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Văn S và chị Trần Thị H thỏa thuận nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Hoàng Văn S và chị Trần Thị H đều khẳng định vợ chồng có 02 con chung là cháu Hoàng Ngọc H1, sinh ngày 12/8/2008 và cháu Hoàng Đại D1, sinh ngày 30/01/2013. Ly hôn, anh S và chị H thống nhất thỏa thuận theo nguyện vọng của các con chung: Chị H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu H1 và cháu D1 đến khi cháu H1 và cháu D1 đủ 18 tuổi. Hàng tháng, anh S tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi các con chung với chị H là 1.500.000đ, (Một triệu năm trăm nghìn đồng) cho một cháu/tháng; thời hạn cấp dưỡng được tính từ tháng 03/2023 cho đến khi cháu H1 và cháu D1 đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung, nếu người phải thi hành án không thi hành đúng nghĩa vụ cấp dưỡng thì phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Sau khi ly hôn, anh Hoàng Văn S được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Anh Hoàng Văn S và chị Trần Thị H xác nhận anh, chị không có gì và không yêu cầu giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Phù Cừ;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Phù Cừ;
- UBND xã T, T1, Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN

Trần Đình Hiền